

ĐỀ 01	ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ I NĂM HỌC 2026-2027 MÔN: TOÁN LỚP 5
--------------	--

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM . *Khoanh tròn vào đáp án đúng.*

Câu 1. Số thập phân 36,2 đọc là:

- A. Ba mươi sáu phẩy hai B. Ba sáu phẩy hai
C. Ba hai phẩy sáu D. Sáu phẩy ba hai

Câu 2. Số thích hợp cần điền vào chỗ chấm của 18 ha =m² ?

- A. 18000 B. 1800 C. 180000 D. 180

Câu 3. Số bé nhất trong các số: 1,33; 1,23; 1,32; 1,22 là:

- A. 1,33 B. 1,23 C. 1,32 D. 1,22

Câu 4. Trong các số đo độ dài dưới đây, số đo nào bằng 1,8 tấn?

- A. 18 kg B. 1 tấn 800kg C. 180 kg D. 1tấn 80 kg

Câu 5. Chữ số 4 trong số thập phân 18,524 thuộc hàng nào?

- A. Hàng đơn vị
B. Hàng phần mười
C. Hàng phần trăm
D. Hàng phần nghìn

Câu 6. Số nào dưới đây có chữ số 2 ở hàng phần trăm?

- A. 0,0205 B. 0,2005 C. 0,0025 D. 0,0502

Câu 7. $9\text{cm}^2\ 8\text{mm}^2 = \dots\dots\text{cm}^2$. Số thích hợp vào chỗ chấm là:

- A. 98 B. 9,08 C. 9,8 D. 9,008

Câu 8. Đòi: $1300\text{ kg} = \dots\text{tấn } \dots\text{kg} ?$

- A. 1 tấn 3kg B. 1 tấn 30kg C. 1 tấn 300kg D. 13 tấn 3kg

PHẦN II. TỰ LUẬN

Câu 9. a) Đặt tính rồi tính

$$46,57 + 19,9$$

80 - 9,78

.....

.....

.....

.....

.....

b) Tìm x biết:

$$x - 5,2 = 6,9 - 5,3$$

$$x + 2,7 = 8,9 + 4,2$$

.....

.....

.....

.....

Câu 10. Đúng viết Đ, sai viết S vào ô trống.

a) 2 giờ 10 phút = 210 phút ☐

b) $340 \text{ dm}^2 = 3,4 \text{ m}^2$ ☐

c) 2,003 tấn = 2 tấn 30kg ☐

d) $1,2\text{m} = 120\text{cm}$ ☐

Câu 11.

a) Một vườn cây hình chữ nhật có diện tích 40m^2 và chiều rộng 5m. Tính chu vi vườn cây đó.

.....

.....

.....

.....

.....

b) Ba quả dưa hấu nặng 3kg. Quả thứ nhất nặng 1,3kg, quả thứ hai nặng 0,9kg. Hỏi quả thứ ba nặng bao nhiêu ki-lô-gam?

.....

.....

.....

.....

.....

ĐỀ 02	ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ I NĂM HỌC 2026-2027 MÔN: TOÁN LỚP 5
--------------	--

Câu 1: Số còn thiếu trong dấu chấm sau là: $23,987 = 20 + 3 + 0,9 + + 0,007$

- A. 8 B. 0,8 C. 0,08 D. 80

Câu 2: Số thích hợp cần điền vào chỗ chấm của $2,6 \text{ ha} = \text{m}^2$?

- A. 2600 B. 260 C. 26000 D. 20600

Câu 3: a) Số bé nhất trong các số: 2,33; 2,23; 2,32; 3,22 là:

- A. 2,33 B. 2,23 C. 2,32 D. 3,22

b) Mẹ đưa An một số tiền đi chợ, nếu giá 25000 đồng 1 kg cá thì An mua được 2 kg và còn thừa 2000 đồng. Nếu mua 3 kg cá như thế thì An thiếu bao nhiêu tiền?

Đáp số :

Câu 4: Trong các số đo độ dài dưới đây, số đo nào không bằng 11,02km?

- A. 11,020km B. 11,20km C. 11km 20m D. 11020m

Câu 5: a) Trên thực tế 1 cân đậu bằng bao nhiêu ki-lô-gam ?

b) Tìm số a, biết a là số tự nhiên và: $24,97 < a < 25,99$. Vậy $a =$

Câu 6: Đặt rồi tính

a) $146,57 + 19,39$

b) $100 - 9,88$

.....
.....
.....
.....

c) $28,5 - 6,18$

d) $11,61 + 4,5$

.....
.....
.....
.....
.....

Câu 7: Đúng viết Đ, sai viết S vào ô trống.

- a) $2\text{kg } 19\text{g} = 2,019\text{g}$ ☐ b) $290\text{ dm}^2 = 2,9\text{ m}^2$ ☐
 c) $8,002\text{ tấn} = 8\text{ tấn } 2\text{ kg}$ ☐ d) $0,89\text{ m} = 89\text{mm}$ ☐

Câu 8: Tính bằng cách thuận tiện.

- a) $4,83 + 2,5 + 5,17$ b) $27,6 + 87,6 + 72,4 + 12,4$

.....

Câu 9: Tìm x biết:

- a) $x - 5,2 = 1,9 + 8,3$ b) $x + 2,7 = 8,7 + 5,2$

.....

Câu 10:

- a) Một vườn cây hình chữ nhật có diện tích 85m^2 và chiều rộng 5m . Tính chu vi vườn cây đó.
 b) Ba quả nặng 1kg . Quả thứ nhất nặng $0,3\text{kg}$, quả thứ hai nặng $0,45\text{kg}$. Hỏi quả thứ ba nặng bao nhiêu ki-lô-gam?

.....

ĐỀ 03

ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ I
NĂM HỌC 2026-2027
MÔN: TOÁN LỚP 5

Câu 1: Chữ số 4 trong số thập phân 12,564 có giá trị là:

- A. $\frac{4}{1000}$ B. $\frac{4}{100}$ C. 40 D. 4

Câu 2: Trong hộp có 40 viên bi, trong đó có 30 viên bi xanh. Tỉ số phần trăm của số bi xanh và số bi trong hộp là bao nhiêu ?

- A. 75% B. 34% C. 60% D. 80%

Câu 3: a) Mua 4 m vải hết 80000 đồng. Hỏi 7,5 m vải loại đó hết bao nhiêu tiền ?

Đáp số :

b) Tính: $23 + 7 + \frac{3}{100} = \dots\dots\dots$

Câu 4: Hỗn số $6\frac{2}{5}$ bằng số thập phân nào dưới đây ?

- A. 62,5 B. 65,2 C. 6,4 D. 6,04

Câu 5: Có thể tìm được mấy giá trị của x, biết : $x \times 3,5 < 7$

- A. 2 giá trị B. 3 giá trị C. 4 giá trị D. 1 giá trị

Câu 6: Đặt tính rồi tính

a) $97,54 + 69,68$ b) $74,5 - 9,58$

.....

c) $5,73 \times 5,9$ d) $28,5 : 38$

.....

Câu 7: Tính diện hình tam giác biết $a = 21\text{cm}$, $h = 15\text{cm}$.

.....

.....

.....

Câu 8: Tính bằng cách thuận tiện:

$$23 \times 7 + 23 \times 87 + 23 \times 6$$

.....

.....

.....

Câu 9: Tìm x biết:

b) $x \times 5,2 = 49,92$

b) $x : 2,7 = 8,7$

.....

.....

.....

.....

Câu 10: Mảnh đất hình vuông có cạnh $9,5\text{m}$. Tính diện tích và chu vi mảnh đất trên.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

ĐỀ 04

ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ I
NĂM HỌC 2026-2027
MÔN: TOÁN LỚP 5

Câu 1: Chữ số 7 trong số thập phân 19,574 có giá trị là:

- A. $\frac{7}{1000}$ B. $\frac{7}{100}$ C. 70 D. 700

Câu 2: Trong hộp có 40 viên bi, trong đó có 24 viên bi xanh. Tỷ số phần trăm của số bi xanh và số bi trong hộp là bao nhiêu ?

- A. 20% B. 40% C. 60% D. 80%

Câu 3: a) Mua 4 m vải hết 80000 đồng. Hỏi 5,5 m vải loại đó hết bao nhiêu tiền ?

Đáp số :

b) Tam giác có cạnh đáy là 2dm, chiều cao là 12cm. Vậy diện tích là

Câu 4: Hỗn số $1\frac{2}{5}$ bằng số thập phân nào dưới đây ?

- B. 12,5 B. 15,2 C. 1,4 D. 1,04

Câu 5: Có thể tìm được mấy giá trị của x, biết : $x \times 3,5 < 12$

- A. 2 giá trị B. 3 giá trị C. 4 giá trị D. 5 giá trị

Câu 6: Đặt tính rồi tính

a) $98,54 + 69,38$

b) $24,5 - 9,18$

.....

c) $5,53 \times 5,8$

d) $92,16 : 3,6$

.....

Câu 7: Điền số thích hợp vào chỗ chấm.

a) $2\text{m } 18\text{mm} = \dots\dots\dots\text{m}$

b) $1206\text{ dm}^2 = \dots\dots\dots\text{ m}^2$

c) $8,08\text{ tấn} = \dots\dots\dots\text{ kg}$

d) $0,2\text{ km} = \dots\dots\dots\text{m}$

Câu 8: a) Tìm 25% của 25.

.....

.....

.....

b) Tìm một số biết 25% của số đó là 25.

.....

.....

.....

Câu 9: Tìm x biết:

c) $x \times 5,2 = 18,9 + 4,5$

b) $x : 2,7 = 8,7 + 5,9$

.....

.....

.....

.....

Câu 10: Mảnh đất hình vuông có cạnh 9,5m. Mảnh đất hình chữ nhật có chiều rộng bằng cạnh của mảnh đất hình vuông và chiều dài 16m. Tính tổng diện tích của cả hai mảnh đất đó.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

ĐỀ 05
ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ I
NĂM HỌC 2026-2027
MÔN: TOÁN LỚP 5

Câu 1: Chữ số 9 trong số thập phân 19,532 có giá trị là:

- A. $\frac{9}{10}$ B. $\frac{9}{100}$ C. 90 D. 9

Câu 2: Trong bể có 25 con cá, trong đó có 15 con cá chép. Tỷ số phần trăm của số cá chép và số cá trong bể là bao nhiêu ?

- A. 20% B. 40% C. 60% D. 80%

Câu 3: Tam giác có cạnh đáy là 21cm, chiều cao là 15cm. Vậy diện tích là

Câu 4: Phân số $\frac{2019}{1000}$ bằng số thập phân nào dưới đây ?

- C. 2,019 B. 0,2019 C. 20,19 D. 201,9

Câu 5: Tính chu vi hình tròn biết $r = 4\text{dm}$.

- A. 12,56 dm B. 25,12 cm C. 50,24dm D. 25,12dm

Câu 6: Đặt tính rồi tính

- a) $48,52 + 9,98$ b) $27,5 - 13,43$

.....

- c) $9,03 \times 5,6$ d) $91,35 : 4,5$

.....

Câu 7: Điền số thích hợp vào chỗ chấm.

- a) 2 tấn 19kg =tấn b) $2349 \text{ cm}^2 = \dots\dots\dots \text{ m}^2$

Câu 8: Tính diện tích hình tròn biết đường kính bằng 6cm.

.....

.....

.....

Câu 9: Tìm x biết:

d) $x \times 5,2 = 17 + 6,92$

b) $x - 2,9 = 8,7 + 7,8$

.....

.....

.....

.....

Câu 10: Thửa ruộng hình thang có đáy lớn là 30m. Đáy bé bằng $\frac{2}{3}$ đáy lớn, chiều cao kém đáy bé 5m.

a) Tính diện tích thửa ruộng hình thang đó?

b) Trên thửa ruộng hình thang đó người ta trồng cây cà chua, cứ 5m² thu được 3 ki-lô-gam cà chua chín. Hỏi trên cả thửa ruộng đó thu được mấy tạ cà chua chín?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

ĐỀ 06

ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ I
NĂM HỌC 2026-2027
MÔN: TOÁN LỚP 5

Câu 1: Tìm 5% của 240 là:

A. 12

B. 120

C. 48

D. 24

Câu 2: Một tam giác có diện tích 30cm^2 , cạnh đáy là 10cm. Vậy chiều cao là:

A. 3 cm

B. 6dm

C. 4cm

D. 6cm

Câu 3: Hãy điền dấu ($>$, $<$, $=$) thích hợp vào ô trống

b) 10% ☐ $\frac{1}{10}$

b) 2,3 tấn ☐ 2 tấn 30 kg

Câu 4: Lớp 5B có 32 bạn học sinh, trong đó 12,5% các bạn thích học môn Thủ Công, 25% thích học môn Âm nhạc, 25% thích học Mĩ thuật, 37,5% thích học Thể dục. Hỏi có bao nhiêu bạn thích học Thủ công ?

Trả lời: Số bạn thích học Thủ công là:.....bạn

Câu 5: Hình thang có đáy lớn là 20cm, đáy bé là 12cm, chiều cao bằng $\frac{3}{4}$ đáy lớn. Diện tích hình thang đó là bao nhiêu?

A. 120cm^2 B. 400cm^2 C. 480cm^2 D. 240cm^2

Câu 6: Một hình lập phương có cạnh 4cm. Thể tích hình lập phương đó là:

A. 64cm^2 B. 64cm^3 C. 16cm^3 D. 32cm^3

Câu 7. Đặt tính rồi tính

a) $43,4 + 7,96$

b) $89,5 - 51,05$

.....

c) $6,3 \times 5,92$

d) $22,168 : 3,4$

.....

Câu 8: Cho hình tròn có $d = 6 \text{ cm}$.

- a) Tính chu vi hình tròn trên.
b) Tính diện tích hình tròn trên.

Bài giải

.....

Câu 9: Viết số thích hợp vào chỗ chấm

a) $0,4 \text{ m} = \dots\dots\dots \text{cm}$

b) $2019 \text{ kg} = \dots\dots\dots \text{tấn}$

c) $\frac{3}{4} \text{ m}^3 = \dots\dots\dots \text{dm}^3$

d) $360 \text{ cm}^2 = \dots\dots\dots \text{m}^2$

Câu 10. Một cái thùng tôn hình hộp hình chữ nhật không có nắp, chiều dài là 3 m , chiều rộng là $1,5 \text{ m}$, chiều cao là $0,9 \text{ m}$. Tính diện tích miếng tôn để làm chiếc thùng đó?

Bài giải

.....

<p style="text-align: center;">ĐỀ 07</p>	<p style="text-align: center;">ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ I NĂM HỌC 2026-2027 MÔN: TOÁN LỚP 5</p>
---	---

Câu 1: Tỷ số phần trăm giữa 3 và 4 là:

- A. 34% B. 7,5% C. 0,75% D. 75%

Câu 2: $807 \text{ m}^2 = \dots\dots\dots$ ha. Số thích hợp để điền vào chỗ chấm là:

- A. 8,07 B. 0,807 C. 0,0807 D. 80,7

Câu 3: Hãy điền dấu ($>$, $<$, $=$) thích hợp vào ô trống

- c) $20\% \square \frac{1}{4}$ b) $2,019 \text{ km} \square 2019 \text{ m}$

Câu 4: Lớp 5B có 32 bạn học sinh, trong đó 50% các bạn thích học môn Thủ Công, 25% thích học môn Âm nhạc, 25% thích học Mỹ thuật. Hỏi có bao nhiêu bạn thích học Âm nhạc?

Trả lời: Số bạn thích học Âm nhạc là:.....bạn

Câu 5: Hình tam giác có đáy là 20cm, chiều cao là 10cm. Diện tích tam giác đó là bao nhiêu?

- A. 200cm^2 B. 400cm^2 C. 50cm^2 D. 100cm^2

Câu 6: Một hình lập phương có cạnh 2cm. Diện tích toàn phần hình lập phương đó là:

- A. 24cm B. 24cm^2 C. 12cm^2 D. 18cm^2

Câu 7. Đặt tính rồi tính

- a) $43,64 + 67,9$ b) $39,5 - 21,45$

.....

- c) $6,23 \times 5,9$ d) $17,55 : 3,9$

.....

Câu 8: Cho hình tròn có Chu vi $C = 6,28\text{cm}$.

- a) Tính đường kính, tính bán kính hình tròn trên.
b) Tính diện tích hình tròn trên.

Bài giải

.....

Câu 9: Viết số thích hợp vào chỗ chấm

a) $2,3\text{dm}^3 = \dots\dots\dots\text{cm}^3$

b) $201800\text{cm}^3 = \dots\dots\dots\text{dm}^3$

c) $\frac{1}{4} \text{ m}^3 = \dots\dots\dots \text{dm}^3$

d) $237\text{dm}^2 = \dots\dots\dots\text{cm}^2$

Câu 10. Hưởng ứng cuộc vận động thu gom giấy vụn của tỉnh đoàn, mỗi một học sinh góp 1kg giấy vụn cho Tổng phụ trách Đội. Khối lớp 5 Trường Tiểu học Hồ Sơn đã góp được 134,4 kg giấy vụn. Hỏi khối lớp 5 đã vượt mức bao nhiêu phần trăm, biết khối 5 có 128 bạn học sinh.

Bài giải

.....

ĐỀ 08

ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ I
NĂM HỌC 2026-2027
MÔN: TOÁN LỚP 5

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM . Khoanh tròn vào đáp án đúng.

Câu 1. Hỗn số $2\frac{3}{4}$ được chuyển thành phân số nào dưới đây?

A. $\frac{23}{4}$

B. $\frac{2}{34}$

C. $\frac{10}{4}$

D. $\frac{11}{4}$

Câu 2. So sánh $\frac{7}{5}$ $\frac{4}{5}$. Dấu cần điền là?

A. <

B. >

C. =

D. không so sánh được

Câu 3. 20m 20cm = ? cm. Số cần điền là?

A. 2020

B. 20020

C. 2120

D. 220

Câu 4. Biết $\frac{3}{7}$ số học sinh của lớp 5B là 15 bạn nữ. Hỏi lớp đó có bao nhiêu học sinh?

A. 45 học sinh

B. 35 học sinh

C. 21 học sinh

D. 30 học sinh

Câu 5. Phân số nào dưới đây là phân số thập phân ?

A. $\frac{4}{110}$

B. $\frac{2}{10}$

C. $\frac{16}{20}$

D. $\frac{84}{1010}$

Câu 6. Khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng: $\frac{3}{8} + \frac{1}{4} = ?$

A. $\frac{7}{9}$

B. $\frac{3}{4}$

C. $\frac{4}{12}$

D. $\frac{5}{8}$

Câu 7. Dãy nào dưới đây được sắp xếp theo thứ tự từ bé đến lớn ?

A. $\frac{3}{4}; \frac{2}{4}; \frac{4}{4}$

B. $\frac{1}{5}; \frac{3}{5}; \frac{2}{5}$

C. $\frac{3}{7}; \frac{6}{7}; 1;$

D. $\frac{3}{2}; \frac{4}{2}; \frac{1}{2}$

Câu 8. Tổng hai số là 40, hiệu hai số là 26. Vậy hai số đó là:

A. 20 và 46

B. 32 và 8

C. 36 và 4

D. 33 và 7

PHẦN II. TỰ LUẬN

Câu 9. Hiệu hai số bằng 55. Tỉ số của hai số đó là $\frac{3}{8}$. Tìm hai số đó.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 10. Điền dấu >, <, hoặc = vào chỗ chấm.

a) $\frac{12}{16}$ $\frac{6}{8}$; $\frac{13}{24}$ $\frac{15}{24}$; $\frac{3}{4}$ $\frac{3}{5}$; $\frac{23}{35}$ 1; $\frac{3}{4}$ $\frac{2}{3}$

b) $3\frac{4}{10}$ $3\frac{3}{10}$; $2\frac{3}{4}$ $3\frac{3}{4}$;

Câu 11. Tổng số học sinh khối 5 là 172 bạn. Trong đó nam nhiều hơn nữ là 6 bạn. Hỏi khối lớp 5 có bao nhiêu nam, bao nhiêu nữ?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

ĐỀ 09	ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ I NĂM HỌC 2026-2027 MÔN: TOÁN LỚP 5
--------------	--

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM. Khoanh tròn vào đáp án đúng.

Câu 1. $52\text{ha} = \dots\dots\dots\text{m}^2$?

- A. 5200 B. 52000 C. 520000 D. 520

Câu 2. Đổi hỗn số $4\frac{2}{7}$ bằng phân số nào dưới đây ?

- A. $\frac{42}{7}$ B. $\frac{24}{7}$ C. $\frac{28}{7}$ D. $\frac{30}{7}$

Câu 3. So sánh $\frac{1}{5}$ □ $\frac{5}{10}$. Dấu cần điền là:

- A. > B. < C. = D. không so sánh được

Câu 4. Số thập phân: **Mười một đơn vị, bốn phần trăm** viết là:

- A. 11,04 B. 11,4 C. 1,14 D. 11,400

Câu 5 (0,5 điểm). Phân số nào dưới đây lớn hơn 1 ?

- A. $\frac{4}{13}$ B. $\frac{2}{7}$ C. $\frac{16}{16}$ D. $\frac{27}{19}$

Câu 6. Giá trị của chữ số 7 trong số 4,57 là:

- A. 7 B. 700 C. $\frac{7}{10}$ D. $\frac{7}{100}$

Câu 7. Viết hỗn số $6\frac{9}{100}$ dưới dạng số thập phân ta được số nào dưới đây ?

- A. 6,9 B. 6,09 C. 69,100 D. 6,009

Câu 8 (0,5 điểm). 5 quyển sách như nhau có giá 60 000 đồng. Hỏi 7 quyển như thế có giá bao nhiêu tiền ?

- A. 67 000 đồng B. 74 000 đồng C. 84 000 đồng D. 12 000 đồng

PHẦN II. TỰ LUẬN

Câu 9. a) Điền dấu (>, <, =) vào chỗ chấm.

9 tấn 3kg 903g 8,56 8,65

$\frac{3}{4}$ ha 2500m² 73,1 73,10

b) Chuyển các phân số thập phân sau thành số thập phân.

$$\frac{6}{100} = \dots\dots\dots; \quad \frac{75}{10} = \dots\dots\dots; \quad \frac{8}{1000} = \dots\dots\dots; \quad \frac{542}{10} = \dots\dots\dots$$

Câu 10. 10 người làm xong một công việc hết 9 ngày. Nay muốn làm xong công việc đó trong 6 ngày thì cần bao nhiêu người ? (mức làm của mỗi người như nhau).

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 11. Diện tích Trường Tiểu học Hồ Sơn rộng 1ha. Trong đó diện tích sân bóng chiếm $\frac{3}{20}$ diện tích toàn trường. Hỏi diện tích sân bóng là bao nhiêu mét vuông ?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

ĐỀ 10	ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ I NĂM HỌC 2026-2027 MÔN: TOÁN LỚP 5
--------------	--

Câu 1: Hỗn số $9\frac{3}{7}$ được chuyển thành phân số nào dưới đây?

A. $\frac{93}{7}$

B. $\frac{63}{7}$

C. $\frac{66}{7}$

D. $\frac{12}{7}$

Câu 2: Biết $\frac{1}{5}$ túi gạo nặng 6 kg. Hỏi 2 túi như thế nặng bao nhiêu ki-lô-gam?

A. 32 kg

B. 18 kg

C. 30 kg

D. 60 kg

Câu 3: Hãy điền dấu (>, <, =) thích hợp vào ô trống

a) $6\frac{6}{9} \square 6\frac{23}{12}$. b) $\frac{120}{100} \square 10\frac{15}{100}$

Câu 4: Tính $\frac{1}{3} + \frac{1}{6} \times 4 =$

.....

Câu 5: a) Phân số nào nằm ở giữa hai phân số $\frac{4}{10}$ và $\frac{5}{10}$?

A. $\frac{45}{100}$

B. $\frac{42}{10}$

C. $\frac{1}{10}$

D. $\frac{20}{10}$

b) Số nào lớn nhất trong các số sau?

A. 0,01

B. $\frac{1}{10}$

C. $\frac{1}{1000}$

D. $\frac{1}{100}$

Câu 6: a) Giá trị của chữ số 6 trong số 23,568 là:

A. 60

B. 68

C. 600

D. $\frac{6}{100}$

b) Viết hỗn số $25\frac{37}{1000}$ dưới dạng số thập phân ta được số.....

Câu 7: Mua 5 quyển vở, giá mỗi quyển vở 6000 đồng thì vừa hết số tiền đang có. Cũng với số tiền đó nếu mua vở loại 5000 đồng một quyển thì mua được mấy quyển vở?

Câu 8: Điền dấu (>, <, =) vào chỗ chấm.

a) 2kg 50g2005g

b) 4,8094,98

c) $\frac{1}{4}$ ha250m²

d) 0,70,700

Câu 9: Khi viết số thập phân 0,100 dưới dạng phân số, bạn Lan viết: $0,100 = \frac{100}{1000}$; bạn Mỹ viết: $0,100 = \frac{10}{100}$; bạn Hùng viết: $0,100 = \frac{1}{100}$. Ai viết đúng? Ai viết sai? Vì sao?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 10: Một cửa hàng bán được 1 tấn gạo trong 3 ngày. Ngày thứ nhất bán được 600kg, ngày thứ hai bán được số gạo bằng $\frac{1}{3}$ số gạo của ngày thứ nhất. Hỏi ngày thứ ba bán được bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

